

Số: 17/2019/QĐST-HNGĐ

Nghĩa H, ngày 01 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Trần Thị Nh - Sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Ông Trần Văn Th - Sinh năm 1957

Địa chỉ: Đội 3, HTX Phú Th, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghị nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Nh và ông Trần Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Nh và ông Trần Văn Th tự nguyện thoả thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về án phí: Bà Trần Thị Nh và ông Trần Văn Th thoả thuận giải quyết bà Trần Thị Nh nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm bà Trần Thị Nh đã nộp 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số: BB/2012/06142 ngày 11/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho bà Trần Thị Nh số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND thị trấn Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng